

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

PHÂN TÍCH NHÂN VẬT THẠCH SANH

Chàng dũng sĩ Thạch Sanh trong tác phẩm cùng tên là nhân vật cổ tích ghi lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người đọc. Truyện xoay quanh những biến cố, những thử thách mà Thạch Sanh phải trải qua để đạt được hạnh phúc. Nhân vật đã thể hiện một cách trọn vẹn và đầy đủ những quan niệm của nhân dân ta về cái thiện, cái ác, về lòng yêu chuộng hòa bình.

Thạch Sanh vốn là con Ngọc Hoàng, vì thương đôi vợ chồng nghèo đã lớn tuổi mà chưa có con nên Ngọc Hoàng sai Thạch Sanh xuống đầu thai làm con. Chàng được sinh ra hết sức đặc biệt, người mẹ mang thai vài năm mới hạ sinh Thạch Sanh và khi chàng vừa không lớn thì mẹ đã qua đời. Chàng sinh sống một mình dưới gốc đa, lấy nghề đồn củi để kiếm sống qua ngày. Thạch Sanh còn được các thiên thần xuống chỉ dạy võ nghệ và các phép thần thông. Ta có thể thấy rằng, sự ra đời và cuộc sống của Thạch Sanh là sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố bình thường với những yếu tố phi thường, kì lạ. Bình thường ở chỗ cha mẹ chàng là người lao động nghèo, hiền lành, tốt bụng, thường giúp đỡ mọi người. Thạch Sanh sớm mồ côi cha mẹ – chàng là đại diện tiêu biểu cho những trẻ mồ côi, một trong những lớp người khốn cùng nhất của xã hội. Để nuôi sống bản thân Thạch Sanh đã dùng tài sản duy nhất của cha để lại là chiếc rìu mang đi đồn củi, công việc của chàng hết sức bình dị, đời thường. Những nét đời thường đó khiến cho nhân vật gần gũi hơn với đời sống nhân dân. Nhưng ẩn đằng sau cái bình dị đó lại là sự xuất thân khác thường: chàng vốn là thái tử được sai xuống trần gian, người mẹ mang thai vài năm mới sinh ra Thạch Sanh, chàng được các thiên thần dạy võ nghệ và phép thuật. Những điểm khác thường đó chính là dấu hiệu báo trước cho người đọc biết những việc làm phi thường của chàng sau này. Đồng thời mở ra hướng phát triển của câu chuyện, làm câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn.

Để đạt đến hạnh phúc cuối cùng, Thạch Sanh đã phải trải qua rất nhiều thử thách. Bị mẹ con Lý Thông lừa đi canh miếu thờ chần tinh. Lý Thông lừa cứu công chúa rồi chôn vùi chàng dưới hang sâu, ở đây chàng đã cứu được con trai vua Thủy Tề và được tặng một chiếc đàn thần. Tiêu diệt chần tinh và đại bàng nên chàng còn bị hồn của chúng báo thù, bị vu oan và nhốt vào ngục tối. Nhờ đàn thần chàng đã tự giải cứu mình, không chỉ vậy còn lật tẩy bộ mặt xảo quyệt của mẹ con Lý Thông, giúp công chúa lấy lại được tiếng nói. Và cuối cùng chàng đã nên duyên với công chúa. Những thử thách mà chàng phải vượt qua ngày càng khó khăn hơn, nhưng đồng nghĩa với đó chiến công và phần thưởng chàng có được cũng một tăng dần. Những việc làm, hành động ấy cho thấy Thạch Sanh là con người thật thà, chất phác, sẵn sàng xả thân vì người khác, chàng chưa một lần suy tính cho lợi ích của bản thân. Không chỉ vậy, Thạch Sanh còn là một con người quả cảm, tài năng, đứng trước những kẻ thù hung hãn như chần tinh, đại bàng chàng không hề nao núng, dùng sức khỏe và tài năng của mình để đánh bại chúng. Chi tiết chàng tha cho mẹ con Lý Thông về quê còn cho thấy tấm lòng nhân đạo, khoan dung của chàng với kẻ thù của mình. Thạch Sanh là hiện thân của vẻ đẹp toàn mỹ, lý tưởng, luôn đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu, cứu người dân lương thiện. Mọi hành động chàng làm đều vì cuộc sống thanh bình, tốt đẹp của nhân dân. Kết thúc có hậu khi chàng lấy công chúa, mẹ con Lý Thông bị trừng phạt còn thể hiện ước mơ về công lý xã hội của nhân dân ta.

Không chỉ là hiện thân của vẻ đẹp lý tưởng trong quá trình đấu tranh chống lại cái ác, Thạch Sanh còn là biểu tượng của tấm lòng nhân đạo, lòng yêu chuộng hòa bình của dân tộc ta. Trong thử thách cuối cùng, Thạch Sanh thu phục các nước chư hầu đã thể hiện rõ nét nhất điều này. Bằng tài năng, tấm lòng của mình chàng đã dùng tiếng đàn thần làm quân giặc “bùn rùn chân tay, không còn nghĩ được gì tới việc đánh nhau nữa”. Chàng lại dùng niêu cơm thần dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Chi tiết niêu cơm thần vừa phản ánh tấm lòng nhân đạo của Thạch Sanh vừa thể hiện mơ ước ấm no, hạnh phúc của dân tộc ta. Thạch Sanh là sự hội tụ những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Việt Nam: hiền lành, chất phác, tốt bụng, anh dũng, kiên cường, khoan dung và yêu chuộng hòa bình.

Xây dựng nhân vật Thạch Sanh các tác giả dân gian đã tạo nên cốt truyện hết sức hấp dẫn, kịch tính, tạo hai tuyến nhân vật đối lập mà Thạch Sanh là đại diện cho cái thiện. Bên cạnh đó nhân vật được xây dựng là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố bình thường và phi thường khiến cho nhân vật vừa giản dị, gần gũi nhưng cũng hết sức cao quý. Đi kèm với nhân vật luôn có sự trợ giúp của các đồ vật thần kì (đàn, niêu cơm, cung tên) làm tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện. Kết thúc tác phẩm là kết thúc có hậu, đây là kiểu kết thúc phổ biến của truyện cổ tích. Trải qua

những khó khăn, vất vả, Thạch Sanh đã dành được phần thưởng xứng đáng (lấy công chúa, lên ngôi vua), qua đó còn phản ánh mơ ước, khát vọng, quan niệm ở hiền gặp lành của nhân dân ta.

Thạch Sanh là truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính. Tác phẩm đã dựng lên chân dung của một vị anh hùng toàn tài, toàn mỹ cả về nhân cách lẫn tài năng. Qua nhân vật này, các tác giả dân gian thể hiện mơ ước, niềm tin về đạo đức, công lí và công bằng trong xã hội, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo và yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

(Nguồn: Bài làm của học sinh)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản truyện
- B. Văn bản nghị luận xã hội
- C. Văn bản nghị luận văn học
- D. Văn bản kí

Câu 2. Đối tượng nghị luận của văn bản là:

- A. Nhân vật Thạch Sanh
- B. Cốt truyện cổ tích Thạch Sanh
- C. Truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Câu 3. Văn bản nghị luận trên có mấy luận điểm?

- A. Năm luận điểm
- B. Bốn luận điểm
- C. Ba luận điểm
- D. Sáu luận điểm

Câu 4. Nhân vật Thạch Sanh được làm sáng tỏ ở những khía cạnh nào?

- A. Lai lịch; trải qua nhiều thử thách; tấm lòng nhân đạo; nghệ thuật xây dựng nhân vật
- B. Một số tính cách tiêu biểu; nghệ thuật xây dựng nhân vật
- C. Trải qua nhiều thử thách; tấm lòng nhân đạo
- D. Lai lịch; trải qua nhiều thử thách; được hưởng hạnh phúc

Câu 5. Câu “Ta có thể thấy rằng, sự ra đời và cuộc sống của Thạch Sanh là sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố bình thường với những yếu tố phi thường kì lạ”. để làm sáng tỏ ý kiến nào?

- A. Thạch Sanh trải qua nhiều thử thách
- B. Lai lịch của Thạch Sanh
- C. Tấm lòng nhân đạo của Thạch Sanh
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Câu 6. Câu: “Chàng sinh sống một mình dưới gốc đa, lấy nghề đốn củi để kiếm sống qua ngày” là:

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp
- D. Dẫn chứng trực tiếp

Câu 7. “Để đạt đến hạnh phúc cuối cùng, Thạch Sanh đã phải trải qua rất nhiều thử thách” là thành phần nào trong văn nghị luận?

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp

D. Dẫn chứng trực tiếp

Câu 8. Câu “Nhờ đàn thần chàng đã tự giải cứu mình, không chỉ vậy còn lật tẩy bộ mặt xảo quyệt của mẹ con Lý Thông, giúp công chúa lấy lại được tiếng nói” là:

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp
- D. Dẫn chứng trực tiếp

Câu 9. Đoạn văn bản từ “Không chỉ là hiện thân...” đến “... yêu chuộng hòa bình” có vai trò gì trong văn bản?

- A. Làm sáng tỏ nghệ thuật xây dựng nhân vật
- B. Làm rõ lai lịch bình thường và phi thường, kì lạ của nhân vật
- C. Làm rõ một tính cách của nhân vật – biểu tượng của tâm lòng nhân đạo, lòng yêu chuộng hòa bình
- D. Làm rõ giá trị nhân đạo của tác phẩm

Câu 10. Tác giả đã dùng những luận cứ nào để làm sáng tỏ ý kiến “Xây dựng nhân vật Thạch Sanh”?

- A. Cốt truyện hết sức hấp dẫn, kịch tính, tạo hai tuyến nhân vật đối lập
- B. Kết hợp hài hòa giữa yếu tố bình thường và phi thường
- C. Sự trợ giúp của các đồ vật thần kì; Kết thúc tác phẩm là kết thúc có hậu
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 11. Đoạn cuối văn bản thực hiện nhiệm vụ gì trong văn bản phân tích nhân vật?

- A. Vai trò của nhân vật đối với tác phẩm
- B. Đánh giá khái quát về nhân vật, về vai trò của nhân vật đối với tác phẩm

C. Ý nghĩa rút ra từ nhân vật

D. Đánh giá giá trị của tác phẩm

Câu 12. Trường hợp nào nói lên mục đích của văn bản trên?

A. Phân tích tính cách nhân vật Thạch Sanh

B. Làm nổi bật sức hấp dẫn của truyện cổ tích

C. Chứng minh tài năng của tác giả dân gian

D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định số từ số lượng và số từ thứ tự trong những dòng thơ dưới đây. Chỉ ra đặc điểm giúp nhận biết số từ số lượng và số từ thứ tự.

Một canh... hai canh... lại ba canh

Trần trọc bản khoăn, giắc chẳng thành

Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

(Không ngủ được, Hồ Chí Minh)

Câu 2. Từ các văn bản *Ca Huế*, *Hội thi thổi cơm*, *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc*

Giang, hãy viết bài thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho hoạt động được giới thiệu hoặc các hoạt động tương tự của địa phương em.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản truyện
- B. Văn bản nghị luận xã hội
- C. Văn bản nghị luận văn học
- D. Văn bản kí

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Đối tượng nghị luận của văn bản là:

- A. Nhân vật Thạch Sanh
- B. Cốt truyện cổ tích Thạch Sanh
- C. Truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý nhân vật chính được tác giả nhắc tới

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Văn bản nghị luận trên có mấy luận điểm?

- A. Năm luận điểm
- B. Bốn luận điểm
- C. Ba luận điểm
- D. Sáu luận điểm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Nhân vật Thạch Sanh được làm sáng tỏ ở những khía cạnh nào?

- A. Lai lịch; trải qua nhiều thử thách; tấm lòng nhân đạo; nghệ thuật xây dựng nhân vật
- B. Một số tính cách tiêu biểu; nghệ thuật xây dựng nhân vật
- C. Trải qua nhiều thử thách; tấm lòng nhân đạo
- D. Lai lịch; trải qua nhiều thử thách; được hưởng hạnh phúc

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Câu “Ta có thể thấy rằng, sự ra đời và cuộc sống của Thạch Sanh là sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố bình thường với những yếu tố phi thường kì lạ”. để làm sáng tỏ ý kiến nào?

- A. Thạch Sanh trải qua nhiều thử thách
- B. Lai lịch của Thạch Sanh
- C. Tấm lòng nhân đạo của Thạch Sanh
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Câu: “Chàng sinh sống một mình dưới gốc đa, lấy nghề đốn củi để kiếm sống qua ngày” là:

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp
- D. Dẫn chứng trực tiếp

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

“Để đạt đến hạnh phúc cuối cùng, Thạch Sanh đã phải trải qua rất nhiều thử thách” là thành phần nào trong văn nghị luận?

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp
- D. Dẫn chứng trực tiếp

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Câu “Nhờ đàn thần chàng đã tự giải cứu mình, không chỉ vậy còn lật tẩy bộ mặt xảo quyệt của mẹ con Lý Thông, giúp công chúa lấy lại được tiếng nói” là:

- A. Nêu ý kiến
- B. Lí lẽ
- C. Dẫn chứng gián tiếp
- D. Dẫn chứng trực tiếp

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Đoạn văn bản từ “Không chỉ là hiện thân...” đến “... yêu chuộng hòa bình” có vai trò gì trong văn bản?

- A. Làm sáng tỏ nghệ thuật xây dựng nhân vật
- B. Làm rõ lai lịch bình thường và phi thường, kì lạ của nhân vật
- C. Làm rõ một tính cách của nhân vật – biểu tượng của tấm lòng nhân đạo, lòng yêu chuộng hòa bình
- D. Làm rõ giá trị nhân đạo của tác phẩm

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, từ nội dung rút ra vai trò

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Tác giả đã dùng những luận cứ nào để làm sáng tỏ ý kiến “Xây dựng nhân vật Thạch Sanh”?

- A. Cốt truyện hết sức hấp dẫn, kịch tính, tạo hai tuyến nhân vật đối lập
- B. Kết hợp hài hòa giữa yếu tố bình thường và phi thường
- C. Sự trợ giúp của các đồ vật thần kì; Kết thúc tác phẩm là kết thúc có hậu
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 11 (0.25 điểm):

Đoạn cuối văn bản thực hiện nhiệm vụ gì trong văn bản phân tích nhân vật?

- A. Vai trò của nhân vật đối với tác phẩm
- B. Đánh giá khái quát về nhân vật, về vai trò của nhân vật đối với tác phẩm
- C. Ý nghĩa rút ra từ nhân vật
- D. Đánh giá giá trị của tác phẩm

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra vai trò, nhiệm vụ của đoạn cuối

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 12 (0.25 điểm):

Trường hợp nào nói lên mục đích của văn bản trên?

- A. Phân tích tính cách nhân vật Thạch Sanh
- B. Làm nổi bật sức hấp dẫn của truyện cổ tích
- C. Chứng minh tài năng của tác giả dân gian
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra mục đích văn bản

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Xác định số từ số lượng và số từ thứ tự trong những dòng thơ dưới đây. Chỉ ra đặc điểm giúp nhận biết số từ số lượng và số từ thứ tự.

Một canh... hai canh... lại ba canh

Trần trọc bán khoán, giặc chẳng thành

Canh bốn, canh năm vừa chợ mắt,

Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

(Không ngủ được, Hồ Chí Minh)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, vận dụng kiến thức về số từ

Lời giải chi tiết:

- Số từ chỉ số lượng:

Một canh... **hai** canh... lại **ba** canh

Trần trọc bán khoán, giặc chẳng thành

...

Sao vàng **năm** cánh mộng hồn quanh

- Số từ chỉ thứ tự:

Canh **bốn**, canh **năm** vừa chợ mắt,

- Đặc điểm giúp nhận biết số từ số lượng và số từ thứ tự: khi nói về số lượng, số từ thường đứng trước danh từ, còn khi để biểu thị thứ tự của sự vật thì số từ thường đứng sau danh từ

Câu 2 (5 điểm):

Từ các văn bản *Ca Huế, Hội thi thổi cơm, Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang*, hãy viết bài thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho hoạt động được giới thiệu hoặc các hoạt động tương tự của địa phương em.

Phương pháp giải:

Liên hệ các hoạt động ở địa phương em

Lời giải chi tiết:

Dàn ý:

- **Mở bài:** Giới thiệu hoạt động hay trò chơi.

Ví dụ: Hội Dâu được tổ chức vào mùng 8 tháng 4 âm lịch hàng năm. Chùa Dâu là một ngôi chùa cổ nhất Việt Nam, được xây dựng vào những năm đầu thế kỉ XV.

- **Thân bài:** Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định.

Ví dụ: Hội Dâu

+ Thời gian: mùng 8 tháng 4 âm lịch hàng năm

+ Địa điểm: Chùa Dâu là một ngôi chùa cổ nhất Việt Nam, được xây dựng vào những năm đầu thế kỉ XV

+ Diễn biến lễ hội:...

- **Kết bài:** Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi

Ví dụ: Lễ hội thể hiện trình độ tổ chức cao, sự kết hợp giữa làng xã và ý thức cộng đồng, cuốn hút khách thập phương với những nét nghệ thuật, văn hóa đặc sắc, phong phú.

Loigiaihay.com